TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 9 – 2025
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr. Sinh ngày: 11/10/1988. Số CCCD: 096188010183, cấp ngày 07/12/2022. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Ph. Sinh năm: 1985. Số CMND: 381275640, cấp ngày 13/11/2018. Địa chỉ cư trú: Khóm N, phường X, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Nguyễn Minh Ph kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 28/11/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân là do ông Ph không quan tâm lo lắng cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

- Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Lưu Gia Hân, sinh ngày 09/3/2016 (giới tính: nữ) và Nguyễn Gia Mẫn, sinh ngày 11/5/2021 (giới tính: nam). Hiện cháu Hân đang sống cùng ông Ph, cháu Mẫn đang sống cùng bà Tr. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mẫn, giao cháu Hân cho ông Ph tiếp tục nuôi dạy, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Tr xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh Ph, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Ph đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Minh Ph đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông Ph xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 28/11/2013) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Tr yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà Tr xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, trong cuộc sống vợ chồng ông Ph không quan tâm chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không được. Hiện bà Tr xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông Ph được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ph. Để tạo điều kiện cho bà Tr và ông Ph hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Tòa án triệu tập các đương sự đến Tòa án để tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Ph vắng mặt không rõ lý do, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Tr, không đến tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, việc này cho thấy ông Ph cũng không có tha thiết, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà Tr kiên quyết xin ly hôn với ông Ph. Xét thấy, hôn nhân của bà Tr và ông Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc xin ly hôn với ông Ph.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Lưu Gia Hân, sinh ngày 09/3/2016 và Nguyễn Gia Mẫn, sinh ngày 11/5/2021. Hiện cháu Hân đang sống cùng ông Ph, cháu Mẫn đang sống cùng bà Tr. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mẫn, giao cháu Hân cho ông Ph tiếp tục nuôi dạy. Ông Ph không có ý kiến về yêu cầu này của bà Tr. Hiện cháu Hân đã trên 07 tuổi Tòa án

tiến hành ghi nguyện vọng của con chung khi cha mẹ ly hôn thì ý kiến cháu muốn sống cùng cha là ông Ph. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của các cháu nên giao cháu Hân cho ông Ph, cháu Mẫn cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, ông Ph đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án nhưng không có ý kiến đối với vấn đề này, đối với bà Tr xác định do bà và ông Ph đều có nghĩa vụ nuôi con nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà Tr xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Tr xác định không có. Ông Ph không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà Tr.

[7] Về án phí: Bà Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ Tr xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Ph.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Lưu Gia Hân, sinh ngày 09/3/2016 cho ông Nguyễn Minh Ph, giao con chung tên Nguyễn Gia Mẫn, sinh ngày 11/5/2021 cho bà Nguyễn Thị Mỹ Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ph, bà Tr không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Tr xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tr phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 29/7/2025, bà Tr nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011765 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 1 - Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Nhiêu